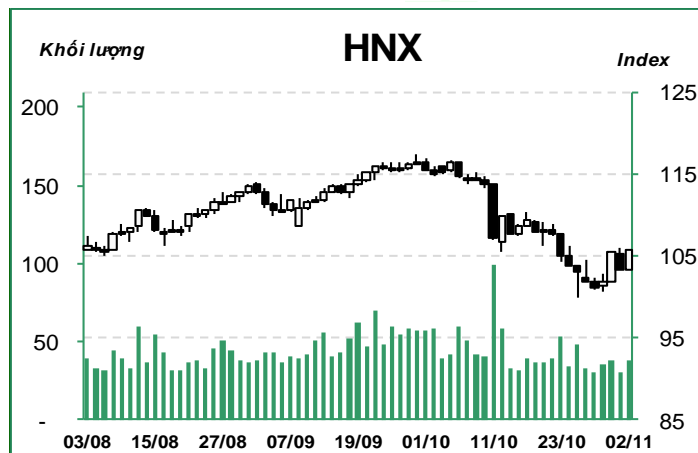
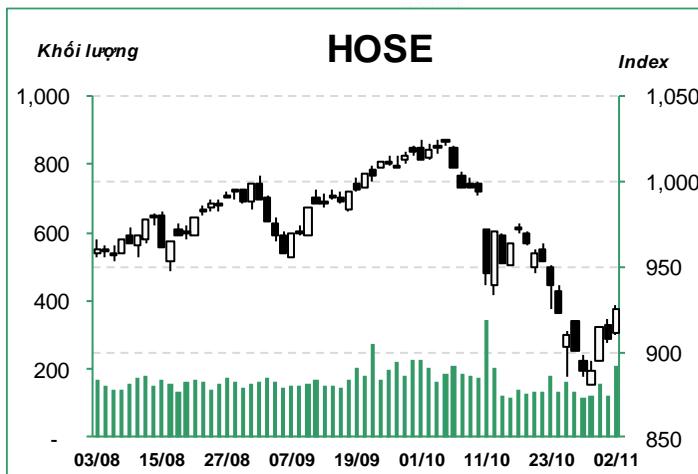


Tổng quan thị trường

02/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	924.86	1.86%	903.43	1.77%	105.75	2.30%
Cuối tuần trước	900.82	2.67%	881.06	2.54%	101.79	3.89%
Trung bình 20 ngày	943.13	-1.94%	919.45	-1.74%	106.98	-1.15%
Tổng KLGD (triệu cp)	222.36	22.05%	58.39	-24.90%	38.33	1.49%
KLGD khớp lệnh	209.09	71.82%	55.63	41.03%	38.23	25.89%
Trung bình 20 ngày	159.43	31.14%	57.11	-2.59%	42.38	-9.80%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,381.47	-30.71%	1,995.31	-52.86%	539.77	13.42%
GTGD khớp lệnh	3,891.63	45.23%	1,815.09	27.15%	537.90	38.36%
Trung bình 20 ngày	3,454.24	26.84%	1,902.38	4.89%	553.00	-2.39%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	201	59%	25	83%	106	28%
Số mã giảm	89	26%	2	7%	61	16%
Số mã đứng giá	52	15%	3	10%	207	55%



Căng thẳng thế giới dịu lại khi ông Donald Trump và ông Tập Cận Bình đã có buổi điện đàm, mở ra cơ hội giải quyết chiến tranh thương mại theo cách nhẹ nhàng hơn. Thị trường toàn cầu đã có phiên giao dịch đầy hưng phấn, và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không đứng ngoài quy luật. Các chỉ số bật tăng mạnh mẽ dưới sự dẫn dắt của nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Thanh khoản thị trường được cải thiện tích cực, tuy nhiên, khối ngoại đã bán ròng mạnh. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa tăng điểm hưng phấn và liên tục gia tăng cách biệt. Kết phiên, cả hai chỉ số đều đóng cửa tăng mạnh khi lực cầu bắt đáy liên tục gia nhập vào thị trường.

VN-Index đóng cửa tại mức 924.86 điểm (+1.86%), với KLGD khớp lệnh đạt 209.1 triệu cổ phiếu (+71.8%), tương đương 3,892 tỷ đồng giá trị (+45.2%).

Nhóm Ngân hàng tác động tích cực nhất đến đà tăng của chỉ số nhờ sự đồng thuận của toàn ngành, dẫn đầu xu hướng là nhóm cổ phiếu của các ngân hàng quốc doanh gồm BID (+6.9%), CTG (+2.8%) và VCB (+2.2%), các cổ phiếu ngân hàng còn lại đều tăng xấp xỉ 2% trong hôm nay ngoại trừ TPB (-6.8%) gần chạm giá sàn do bất ngờ bị bán mạnh trong phiên ATC. Thông tin BIDV đang trong kế hoạch để phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược đầu tiên của nhà băng là ngân hàng KEB Hana đã liên tục hỗ trợ giá cổ phiếu BID trong những phiên gần đây. Các cổ phiếu lớn của nhóm Thực phẩm như VNM (+3.7%), MSN (+3.0%) và nhóm Vingroup gồm VHM (+4.3%), VRE (+1.4%), VIC (+0.5%) cũng đã có phiên tăng điểm mạnh, góp phần vào sắc xanh của thị trường. Nhóm Dầu khí, đại diện là các cổ phiếu PLX (+3.4%), PVD (+2.2%) và GAS (+1.2%) cũng tăng điểm trong hôm nay bất chấp diễn biến kém lạc quan của giá dầu thế giới.

Khối ngoại gia tăng đã bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 263.0 tỷ đồng (+122.9%), lực bán tiếp tục tập trung ở các mã trụ cột, dẫn đầu là VIC (-79.6 tỷ), VNM (-69.0 tỷ), HSG (-58.4

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	4,890.0	136.43
SAB	300.0	66.11
VNM	311.6	36.41
CNG	1,188.8	32.34
REE	695.0	22.97
VHM	314.7	22.92
GMD	628.3	17.27
NVL	200.0	14.00
NAF	780.0	9.01
VIC	88.5	8.49
HNX		
CSC	39.5	1.04
ACB	30.0	0.79
DST	10.0	0.02
HKB	19.9	0.02

tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã SVI (+60.8 tỷ), BID (+28.6 tỷ), VJC (+19.2 tỷ).

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa tăng mạnh tại mức 105.75 điểm (+2.30%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 38.2 triệu cổ phiếu (+25.9%), tương đương 537.9 tỷ đồng giá trị (+38.4%).

Nhóm Ngân hàng cũng dẫn đầu đà tăng của chỉ số với sự đồng thuận đến từ ACB (+3.8%), SHB (+1.3%) và NVB (+1.1%). Theo sau là các cổ phiếu của nhóm Vật liệu xây dựng như VCS (+8.3%), VIT (+3.6%) và VGC (+3.3%), cũng đã bật tăng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, các cổ phiếu PVS (+2.7%), PVB (+2.2%) của nhóm Dầu khí và API (+6.6%), CEO (+2.4%) của nhóm Bất động sản cũng tăng điểm tốt, hỗ trợ vào đà tăng của HNX-Index.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 8.0 tỷ đồng, tuy nhiên hoạt động của khối ngoại trên sàn Hà Nội không mấy tích cực. Lực mua tập trung ở các mã PVS (+4.1 tỷ), VGC (+1.9 tỷ), CEO (+1.3 tỷ). Ở chiều ngược lại, không có mã nào được khối ngoại bán ròng với giá trị trên 1 tỷ đồng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng mạnh mẽ vượt mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang tái gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đóng cửa trên MA5, kèm theo đường RSI đang đi lên trở lại từ vùng quá bán dưới 30, cho thấy động lực phục hồi của chỉ số đang được cải thiện. Tuy nhiên, xét trong khung thời gian dài hơn, xu hướng ngắn và trung hạn của chỉ số có thể vẫn là giảm điểm, khi chỉ số đang đóng cửa dưới các MA20 và MA50, 100 đang đi xuống trong một đợt phục hồi kỹ thuật kéo dài từ 3 tới 5 phiên, ngưỡng kháng cự cho đợt phục hồi này có thể là vùng 940- 950 điểm (đường xu hướng tăng dài hạn và MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn duy trì đóng cửa dưới MA 20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, phiên tăng điểm vừa có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng kháng cự gần có thể là vùng 107 điểm (MA20 và đáy cũ tháng 10/2018). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là điều chỉnh, phiên tăng điểm ngày 02/11 vừa qua có thể chỉ nằm trong một nhịp hồi phục kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng nhịp phục hồi này để đưa danh mục về tỷ lệ hợp lý và an toàn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TTF	3.8	2,487.9	7.0%
KMR	3.2	90.3	7.0%
QCG	7.1	2,263.5	7.0%
FIR	30.1	16.6	6.9%
BRC	9.1	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AGF	5.7	12.4	-7.0%
ATG	2.1	1,215.7	-7.0%
SC5	26.1	0.1	-7.0%
SBV	20.8	3.3	-6.9%
DTL	43.6	0.3	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SVI	47.5	292.9	1.5%
VNM	118.5	186.8	3.7%
HNG	14.8	154.1	4.2%
HPG	40.0	143.8	1.0%
VIC	96.0	142.3	0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
OGC	2.8	37,621.2	6.8%
HSG	8.2	12,946.8	-4.4%
HNG	14.8	10,957.8	4.2%
ASM	11.2	6,223.9	3.7%
STB	12.4	6,058.6	1.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.9	337.5	12.5%
SPI	1.0	96.2	11.1%
HKB	1.1	50.0	10.0%
VCM		0.1	9.9%
CVN	10.1	79.1	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.2	155.5	-33.3%
ACM	0.8	21.1	-11.1%
BTW	13.5	0.3	-10.0%
CTX	26.1	0.1	-10.0%
ARM	53.5	0.1	-9.9%

Top 5 giá trị

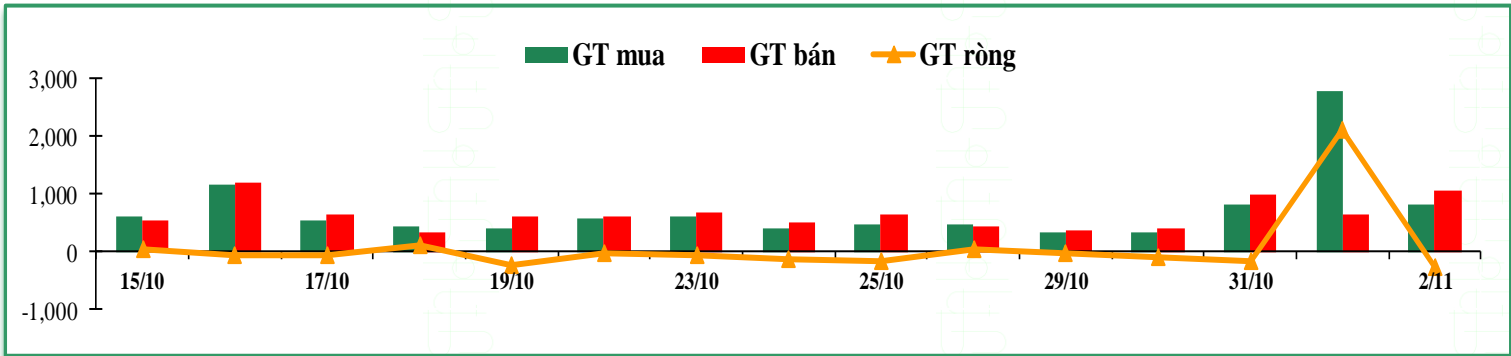
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	30.4	131.0	3.8%
PVS	18.7	83.0	2.8%
VCS	78.0	56.5	8.3%
TNG	17.7	45.2	7.9%
SHB	7.7	40.9	1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.7	5,316.9	1.3%
PVS	18.7	4,493.9	2.8%
ACB	30.4	4,366.0	3.8%
ART	4.6	2,669.5	9.5%
TNG	17.7	2,596.4	7.9%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	816.6	21.0%	1,079.6	27.7%	-263.0
HNX	9.6	1.8%	1.6	0.3%	8.0
Tổng số	826.2		1,081.2		-255.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	26.6	127.6	1.9%
VNM	118.5	84.8	3.7%
SAB	222.0	76.4	0.0%
VHM	72.0	62.0	4.4%
SVI	47.5	60.8	1.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	118.5	153.8	3.7%
TCB	26.6	127.6	1.9%
VIC	96.0	117.0	0.5%
SAB	222.0	82.5	0.0%
VHM	72.0	70.9	4.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SVI	47.5	60.8	1.5%
BID	32.5	28.6	6.9%
VJC	135.5	19.2	1.3%
MSN	84.5	10.2	3.1%
DXG	26.2	8.6	4.6%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	4.2	2.8%
VGC	15.6	1.9	3.3%
CEO	13.0	1.3	2.4%
VCS	78.0	1.0	8.3%
HCC	14.3	0.2	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ATS	39.4	0.3	4.8%
PVC	6.7	0.2	1.5%
NBC	6.5	0.2	3.2%
BPC	13.0	0.1	0.0%
ART	4.6	0.1	9.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	4.1	2.8%
VGC	15.6	1.9	3.3%
CEO	13.0	1.3	2.4%
VCS	78.0	1.0	8.3%
HCC	14.3	0.2	0.0%

Tin trong nước

Đã có 15 ngân hàng lãi nghìn tỷ, nhiều ngân hàng vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm chỉ sau 9 tháng

26 ngân hàng thương mại công bố báo cáo tài chính quý 3/2018, ghi nhận tổng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 67 nghìn tỷ, tăng 41% so với cùng kỳ, trong đó 16/26 nhà băng tăng trưởng trên 41%.

Xếp hạng lợi nhuận ngân hàng hiện nay

Đến nay đã có 26 ngân hàng thương mại công bố báo cáo tài chính quý 3/2018, ghi nhận tổng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 67 nghìn tỷ, tăng 41% so với cùng kỳ, trong đó 16/26 nhà băng tăng trưởng trên 41%. Chỉ có 3 ngân hàng sụt giảm so với cùng kỳ là LienVietPostBank, Saigonbank và Maritime Bank.

Có 15 ngân hàng thương mại cổ phần đã có lợi nhuận nghìn tỷ trong 9 tháng. Bức tranh xếp hạng lợi nhuận cho năm nay cũng đang dần lộ diện với nhiều bất ngờ so với mọi năm khi có sự xáo trộn ở Top 5 lợi nhuận.

Vietcombank dẫn đầu cách biệt với con số lợi nhuận trước thuế hơn 11.600 tỷ, bỏ xa vị trí thứ 2 là Techcombank (7.774 tỷ đồng). Với kết quả này, sẽ là không nói quá để chắc chắn rằng Vietcombank sẽ là quán quân lợi nhuận năm nay. Trong khi đó, vị trí số 2 của Techcombank đang bị bám đuổi ráo riết bởi Vietinbank, BIDV; 2 nhà băng này đang có lợi nhuận lần lượt là hơn 7.500 tỷ và 7.200 tỷ.

VPBank đang có phần đi chậm lại khi chỉ tăng trưởng gần 9% trong 9 tháng đầu năm, đạt lợi nhuận trước thuế hơn 6.100 tỷ. MBB vốn bị VPBank và Techcombank bỏ lại khá xa trong năm 2017 bất ngờ tăng trưởng tới hơn 50% trong 3 quý đầu năm nay, đạt lãi trước thuế hơn 6.000 tỷ, sát với VPBank.

Nhiều ngân hàng về đích sớm

Lợi nhuận của 26 ngân hàng 9 tháng đầu năm đã hoàn thành được 77% kế hoạch cả năm 2018. Trong đó, 21/26 ngân hàng đã hoàn thành được hơn 70%. Những ngân hàng lớn như Vietcombank, BIDV, Techcombank đã hoàn thành gần 90% kế hoạch chỉ trong 9 tháng. Việc vượt kế hoạch cả năm là hoàn toàn có thể xảy ra ở 3 ngân hàng này khi quý IV thường là quý bứt phá mạnh mẽ nhất do nhu cầu vốn tăng mạnh. Lãnh đạo Vietcombank trong một sự kiện còn cho biết lợi nhuận ngân hàng này sẽ vượt chỉ tiêu 13.000 tỷ đồng được thông qua ở ĐHĐCĐ, thậm chí vượt 15.000 tỷ.

VietinBank không công bố chính thức mục tiêu tăng trưởng năm nay nhưng theo báo cáo thường niên có hé lộ kế hoạch lợi nhuận 10.800 tỷ năm 2018, như vậy 9 tháng nhà băng cũng đã hoàn thành 70% kế hoạch.

Đáng chú ý, có những ngân hàng đã vượt kế hoạch năm, chủ yếu là những ngân hàng nhỏ như VietCapitalBank đạt lãi trước thuế 139 tỷ, hoàn thành 179% kế hoạch; MaritimeBank đạt 290 tỷ, hoàn thành 149%; VietBank 302 tỷ, hoàn thành 101%; NamABank đạt 471 tỷ, hoàn thành 147%. Trong số này, NamABank thậm chí hoàn thành kế hoạch từ quý 2.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Garmex Saigon (GMC): 9 tháng lãi trước thuế 125 tỷ đồng vượt 77% kế hoạch cả năm 2018

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn (mã CK: GMC) đã công bố BCTC quý III/2018 với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.

Theo đó, riêng quý 3 doanh thu thuần đạt 617,6 tỷ đồng tăng 23,6% so với cùng kỳ trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 22% nên lợi nhuận gộp đạt 121,6 tỷ đồng tăng 31% so với quý III/2017.

Trong kỳ hoạt động tài chính thu gần 9 tỷ đồng tăng mạnh so với con số 345 triệu đồng cùng kỳ tuy nhiên chi phí của hoạt động này cũng lên tới 8,3 tỷ đồng, trong khi chi phí bán hàng tăng gần 10 tỷ đồng thì chi phí QLDN lại giảm được gần 24 tỷ đồng nên kết quả GMC lãi ròng 57 tỷ đồng tăng 185% so với cùng kỳ 2017 – Đây cũng là mức lãi cao nhất mà GMC từng đạt được kể từ khi niêm yết.

Lũy kế 9 tháng đầu năm Garmex Saigon đạt 1.504 tỷ đồng doanh thu thuần tăng 24% so với cùng kỳ, LNST đạt 105 tỷ đồng tăng 64% so với 9 tháng đầu năm 2017. Năm 2018 GMC đặt mục tiêu doanh thu 1.700 tỷ đồng và 70,6 tỷ đồng LNTT, theo đó kết thúc 9 tháng đầu năm 2018 mặc dù chưa hoàn thành mục tiêu về doanh thu nhưng công ty đã vượt tới 77% mục tiêu LNTT cả năm 2018.

Dabaco lãi ròng 10 tháng đạt 287 tỷ, vượt 17% kế hoạch năm

Doanh thu 10 tháng của Dabaco tăng trưởng 16% đạt 5.895 tỷ đồng.

Trong buổi chia sẻ với nhà đầu tư về kết quả kinh doanh chiều 1/11, đại diện CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HNX: DBC) cho biết doanh thu 10 tháng của công ty đạt 5.895 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lợi nhuận gộp theo đó đạt 1.109 tỷ đồng, tăng trưởng 37,6%. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ là 287 tỷ, tăng 81,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 117% kế hoạch năm.

9 tháng GMD lãi trước thuế gấp 4,6 lần cùng kỳ, Ủy ban thông qua nơi room lên 49%

Theo BCTC hợp nhất quý III, CTCP Gemadept (HoSE: GMD) ghi nhận doanh thu giảm 29% so cùng kỳ năm trước xuống 699 tỷ đồng. Giá vốn giảm mạnh hơn (40%) giúp lãi gộp tăng nhẹ đạt 274 tỷ đồng.

Chi phí tài chính trong kỳ tăng 56% lên 30 tỷ đồng nhưng chi phí bán hàng của công ty lại giảm 68% xuống 6,5 tỷ đồng, đồng thời hoạt động khác có lãi 11,4 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 16,5 tỷ đồng.

Nhờ vậy, lãi sau thuế công ty tăng 19% với 173 tỷ đồng, phần lợi nhuận thuộc về công ty mẹ tăng 23% so cùng kỳ năm trước đạt 146 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần GMD giảm 30% về 1.999 tỷ đồng, giá vốn giảm mạnh hơn nên lãi gộp tương đương cùng kỳ và đạt 759,5 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính đột biến 1.552 tỷ đồng nhờ hoạt động chuyển nhượng khoản đầu tư (trong quý I công ty đã chuyển nhượng 51% vốn tại Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings và 49% vốn tại Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings). Lợi nhuận sau thuế GMD đạt 1.727 tỷ đồng, gấp 4,6 lần cùng kỳ năm trước; lợi nhuận ròng của cổ đông công ty mẹ đạt 1.675 tỷ, EPS 9 tháng đạt 5.684 đồng.

Năm 2018, công ty đề ra chỉ tiêu lãi trước thuế hợp nhất 2.130 tỷ đồng gồm 570 tỷ từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường, 1.560 tỷ từ chuyển nhượng vốn. Sau 9 tháng, công ty đã thực hiện được 81% kế hoạch năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCB	Mua	5/11/2018	56.2	56.2	0.0%	60.0	6.8%	54.8	-2.5%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại
2	VGT	Mua	5/11/2018	12.4	12.4	0.0%	13.9	12.1%	11.6	-6.5%	Xu hướng phục hồi trở lại
3	BVH	Chốt lời	5/11/2018	95.8	93.5	2.5%	101.0	8.0%	86.0	-8.0%	Xu hướng điều chỉnh trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	222.00	223.00	-0.4%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	25.95	23.40	10.9%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	18.40	18.80	-2.1%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	SBT	Mua	30/10/2018	20.80	20.90	-0.5%	22.0	5%	19.9	-5%	
5	DPM	Mua	31/10/2018	18.80	18.20	3.3%	20.0	10%	17.5	-4%	
6	PLX	Mua	1/11/2018	60.10	59.50	1.0%	64.9	9%	56.0	-6%	
7	VSC	Mua	1/11/2018	40.50	38.60	4.9%	41.6	8%	37.0	-4%	
8	MPC	Mua	2/11/2018	46.90	45.10	4.0%	52.0	15%	42.5	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
FPT (New)	HOSE	42,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE (New)	HOSE	32,000	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB (New)	HOSE	26,600	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG (New)	HOSE	112,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM (New)	HOSE	118,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	56,200	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	40,000	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	28,500	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,550	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	20,800	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	34,800	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	14,200	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	71,100	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	24,900	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	27,500	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	28,450	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	17,900	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	84,500	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	40,500	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	98,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	83,800	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	14,150	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.